

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM THANH TUẤN

**PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật Kinh tế.

Mã số: 838 01 07

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Ngô Thị Hương**

Phản biện 1: TS. Lê Thị Hải Ngọc

Phản biện 2: PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 15giờ, ngày 22, tháng 6, năm 2023

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	5
7. Kết cấu của luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	7
1.1.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	7
1.1.3. Các hình thức trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	7
<b>1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	8
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....</b>	<b>8</b>
1.3.1. Yếu tố kinh tế .....	8
1.3.2. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật .....	9
1.3.3. Yếu tố chính trị.....	9
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....</b>	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>11</b>
2.1.1. Quy định về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	11
2.1.2. Quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	12
2.1.3. Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....	13

<b>2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.....</b>	<b>13</b>
2.2.1. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại tỉnh Quảng Trị .....	13
2.2.2 Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	14
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>15</b>
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>16</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....</b>	<b>16</b>
3.1.1. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đáp ứng những đòi hỏi của việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước .....	16
3.1.2. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.....	16
3.1.3. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải khắc phục những yếu kém, hạn chế của thực trạng quy định pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	16
3.1.4. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải gắn liền với việc hoàn thiện công tác quản lý vốn nhà nước, sử dụng, đánh giá đối với người đại diện.....	17
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp .....</b>	<b>17</b>
3.2.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện trong Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp ....	17
3.2.2. Hoàn thiện một số quy định của pháp luật về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	17
3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	18
3.2.4. Quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, xử lý trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước một cách thống nhất.....	18
3.2.5. Quy định rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm pháp lý của người đại diện với trách nhiệm chính trị của đảng viên tránh những mâu thuẫn, chông chéo .....	19
3.2.6. Cần xây dựng quy định cơ sở pháp lý cho việc thống kê, công khai trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	19
3.2.7. Hoàn thiện quy định về mối quan hệ trách nhiệm pháp lý giữa người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các chủ thể khác.....	19

3.2.8. Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc xử lý trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	19
<b>3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.....</b>	<b>19</b>
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>21</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
DNCVNN	Doanh nghiệp có vốn nhà nước
DN	Doanh nghiệp
QLSDVNN	Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
BLDS	Bộ luật Dân sự
BLLĐ	Bộ luật Lao động
BLHS	Bộ luật Hình sự
LDN	Luật Doanh nghiệp

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong bối cảnh hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng, việc ban hành và thực thi pháp luật nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự thay đổi trong quá trình thực thi pháp luật doanh nghiệp đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ quyền lợi của nhà nước, của người tiêu dùng và thúc đẩy sự tương thích pháp luật Việt Nam và quốc tế. Trong quá trình thực hiện pháp luật doanh nghiệp, các chế định về trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp nhà nước đã được ghi nhận và bảo đảm nhằm hạn chế các vi phạm và có chế tài đối với người đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp đã tạo những tác động tích cực trong quá trình thực thi và quản lý vốn của nhà nước. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua đã xảy ra nhiều vụ việc vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp diễn ra trong một thời gian dài dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng. Qua xử lý những vụ việc trên đặt ra nhiều vấn đề về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước. Từ những vấn đề thực tiễn đã trình bày trên, có thể khẳng định, việc tìm hiểu, nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay và tỉnh Quảng Trị nói riêng là việc làm rất cấp bách và có ý nghĩa lý luận cũng như thực tiễn to lớn. Với tư cách đại diện vốn nhà nước, họ là người của Nhà nước và có quan hệ báo cáo, xin ý kiến với Nhà nước (cụ thể là với Ủy ban quản lý vốn nhà nước, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC hoặc cơ quan chủ quản). Nhưng với tư cách người quản lý công ty, họ là người của công ty, có quyền và trách nhiệm quản lý hoạt động kinh tế của công ty, thay mặt công ty trong các quan hệ kinh tế với các chủ thể kinh tế bên ngoài và với Nhà nước. Chừng nào chưa xác định rõ ràng, minh bạch trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì tình trạng lộng quyền của đại diện phần vốn nhà nước, tệ tham nhũng nảy nở và lây lan.

Từ những vấn đề thực tiễn đã trình bày trên, có thể khẳng định, việc tìm hiểu, nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay là việc làm rất cấp bách và có ý nghĩa lý luận cũng như thực tiễn to lớn. Do vậy, việc thực hiện đề tài *“Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”* làm luận văn thạc sĩ luật Kinh tế.

### 2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Ở Việt Nam, vấn đề trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là một vấn đề thực tiễn đang đặt ra, song chưa nhận được sự quan tâm và nghiên cứu đầy đủ, đúng mức. Những năm gần đây đã xảy ra

nhiều sai phạm trong quản lý vốn nhà nước đầu tư tại nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước do người đại diện gây ra, ví dụ: Vụ PVC, vụ Tập đoàn dầu khí, vụ Vinaline, vụ Công ty bóng đèn Điện quang. Vấn đề trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vì vậy đang là vấn đề nóng đặt ra. Mặc dù trong thời gian vừa qua, có một vài nghiên cứu về người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp dưới những góc độ khác nhau, nhưng chưa có công trình nghiên cứu tổng thể về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Có thể kể ra một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

- Nguyễn Thị Thu Hương (2009), “Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước”, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Với nội dung làm rõ lý luận và thực tiễn về quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; Đánh giá thực trạng việc quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau cổ phần hoá hiện nay; Đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước. Trong đó có đề cập đến vấn đề người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa nhưng chưa đề cập đến trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước.

- Nguyễn Thị Hồng Nhung (2016), “Pháp luật quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội. Tác giả đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về điều chỉnh pháp luật đối với quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về pháp luật quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, xác định các định hướng và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

- Nguyễn Đình Cung, Bùi Văn Dũng (2014), “Đổi mới mô hình đại diện đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước: Lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng vào Việt Nam”, Nxb Kinh tế. Công trình đã cung cấp những thông tin về cơ sở khoa học và thực tiễn của việc đổi mới mô hình tổ chức thực hiện chức năng chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng tách chức năng chủ sở hữu Nhà nước với chức năng quản lý Nhà nước của một số quốc gia và Việt Nam.

- Trần Tiên Cường (2015), Doanh nghiệp có vốn đầu tư Nhà nước- pháp luật điều chỉnh và mô hình chủ sở hữu theo kinh nghiệm quốc tế, Nxb Hồng Đức, đã giới thiệu kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và pháp luật điều chỉnh đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước và việc thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước ở một số nước gồm các nước kinh tế thị trường lâu đời (Thụy Điển, Phần Lan, Niu-di-lân), các nền kinh tế mới ở Châu Á (Hàn Quốc, Sing-ga-



po), nước chuyển đổi ở Đông Âu (Hung-ga-ri), nước có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam (Trung Quốc).

- Hồ Thị Hải (2021), “Mô hình giám sát sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện hành”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 6/2021 đã trình bày và phân tích mô hình giám sát sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở phân tích ưu điểm và hạn chế của mô hình đang được áp dụng tại Việt Nam theo pháp luật hiện hành, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp ở nước ta trong thời gian tới.

Với những nghiên cứu trên, luận văn kế thừa các nội dung sau:

*Thứ nhất*, một số vấn đề lý luận về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ hai*, thực trạng pháp luật về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và thực tiễn thực hiện pháp luật về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ ba*, giải pháp hoàn thiện pháp luật về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

Luận văn nghiên cứu chuyên sâu hơn về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Trị.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Thứ nhất*, nghiên cứu lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm, các loại trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nội dung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*Thứ hai*, phân tích, đánh giá thực trạng, những ưu điểm và hạn chế trong các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*Thứ ba*, phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Quảng Trị

*Thứ tư*, nghiên cứu đề xuất phương hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Thứ nhất, các vấn đề lý luận về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Thứ hai, các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Thứ ba, thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp qua các số liệu tại Tỉnh Quảng Trị.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về nội dung: Luận văn nghiên cứu pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Khái niệm doanh nghiệp có vốn nhà nước được sử dụng trong luận văn này bao gồm doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ. Căn cứ vào tỷ lệ vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp có thể phân loại các Doanh nghiệp có vốn Nhà nước thành 3 nhóm:

**Nhóm 1:** Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu 100% vốn: Đây là nhóm doanh nghiệp được nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, nhà nước sẽ là chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp, nhà nước có toàn quyền trong việc quyết định sử dụng vốn của doanh nghiệp.

**Nhóm 2:** Doanh nghiệp mà phần vốn góp của nhà nước chiếm tỷ lệ trên 50% (doanh nghiệp mà nhà nước nắm phần vốn chi phối): Đây là nhóm doanh nghiệp được nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, có khả năng can thiệp, chi phối tới phần lớn các quyết định nhân sự cũng như quyết định sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp. Trong doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ cổ phần, phần vốn góp chi phối, nhà nước tham gia với tư cách như một cổ đông, thành viên góp vốn.

**Nhóm 3:** Doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước dưới mức chi phối: Đây là nhóm doanh nghiệp không thuộc hai trường hợp trên, số vốn nhà nước tại doanh nghiệp dưới 50% vốn điều lệ. Trong nhóm này, nhà nước là đồng chủ sở hữu. Đối với các loại hình doanh nghiệp này, Nhà nước không chi phối được các quyết định của doanh nghiệp.

- Phạm vi địa bàn và thời gian: Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 2018 đến năm 2022..

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Tác giả nghiên cứu đề tài dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mac - Lê Nin về Nhà nước pháp luật và quan điểm đường lối của Đảng về doanh nghiệp nhà nước.

## **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở nền tảng đó tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học xã hội, bao gồm:

- Phương pháp phân tích được sử dụng khi nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Chương 1 và đánh giá, bình luận các quy định pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Trị tại Chương 2.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng khi đánh giá nhằm rút ra những kết luận tổng quan, những quan điểm, các đề xuất, kiến nghị, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Chương 3.

- Phương pháp so sánh luật học được sử dụng khi phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về vấn đề nghiên cứu trong mối tương quan với quy định pháp luật trong lĩnh vực khác, pháp luật của nước ngoài nhằm làm sáng tỏ những điểm chung, sự khác biệt trong các quy định hiện hành của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Phương pháp lịch sử được sử dụng để so sánh, đối chiếu giữa các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ nhằm làm rõ thực trạng cũng như sự thay đổi trong quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngoài các phương pháp nghiên cứu có tính phổ quát nêu trên, luận văn còn áp dụng phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê dựa trên các số liệu, báo cáo tổng kết hàng năm của Chính phủ, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, Tổng Cục Thống kê, bản án về các vụ việc được đăng tải công khai để giải quyết được các nội dung thuộc yêu cầu của đề tài.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận văn góp phần hệ thống hóa lý luận về đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước và trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Những phân tích, luận giải về khái niệm, đặc điểm, các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp góp phần tạo lập luận cứ khoa học để hoàn thiện lý luận về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước. Những vấn đề luận văn đề cập, giải quyết góp phần thiết thực vào việc luận giải và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đánh giá về thực trạng áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước cũng như các giải pháp mà luận văn đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người đại diện phần vốn nhà nước nếu được áp dụng trên thực tế sẽ góp phần ngăn chặn, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm của người đại diện phần

vốn nhà nước tại doanh nghiệp, góp phần tăng cường quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận văn sau khi hoàn thiện có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách và giảng dạy về các vấn đề liên quan đến đại diện vốn nhà nước, trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, phần kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có kết cấu gồm 03 chương.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

### **1.1. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

#### ***1.1.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

*Như vậy, trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (xem xét dưới góc độ tiêu cực) là trách nhiệm mà chủ thể là người đại diện trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải gánh chịu khi không làm tròn bổn phận của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.*

#### ***1.1.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

*- Chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

*- Cơ sở phát sinh trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hiểu theo nghĩa tiêu cực là hành vi vi phạm pháp luật của người đại diện trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.*

*- Việc xử lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong hoạt động đại diện vốn nhà nước theo nguyên tắc bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật.*

#### ***1.1.3. Các hình thức trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Trách nhiệm hành chính*
- Trách nhiệm kỷ luật*
- Trách nhiệm hình sự*
- Trách nhiệm dân sự*

### **1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

#### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

*- Về địa vị pháp lý, DNCVNN ở phần lớn các quốc gia đều được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH theo LDN chung (hoặc luật công ty) như doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân.*

*- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là người được nhà nước giao trách nhiệm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thực hiện các quyền của thành viên góp vốn, cổ đông nhà nước. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm các mục tiêu kinh tế - xã hội, bảo toàn và phát triển vốn, thu lợi nhuận...*

- Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là tổng hợp các quy định của Nhà nước quy định trách nhiệm mà chủ thể là người đại diện trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải gánh chịu khi không làm tròn bổn phận của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

#### ***1.2.2.1. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một loại trách nhiệm được đặt ra khi hành vi vi phạm nghĩa vụ của một người đã gây ra thiệt hại. Về nguyên tắc, để buộc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp bồi thường thiệt hại, Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền phải chứng minh đủ các yếu tố sau:

- *Tồn tại nghĩa vụ đối với Nhà nước:*
- *Có hành vi vi phạm nghĩa vụ:*
- *Có thiệt hại xảy ra:*
- *Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm nghĩa vụ với thiệt hại xảy ra:*

#### ***1.2.2.2. Trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước cử đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại doanh nghiệp.

- Trách nhiệm kỷ luật là trách nhiệm pháp lý gắn với nhiệm vụ người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được nhà nước giao thực hiện.

#### ***1.2.2.3. Trách nhiệm hình sự của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Trách nhiệm hình sự là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất. Tính nghiêm khắc của trách nhiệm hình sự thể hiện ở chỗ người phải chịu trách nhiệm hình sự là người bị kết án, bị coi là có tội, có án tích và có thể bị hạn chế hoặc tước bỏ một số quyền cơ bản của con người như quyền tự do, các quyền về chính trị, về tài sản... thậm chí cả quyền được sống.

#### ***1.2.2.4. Trách nhiệm hành chính***

- Cơ sở của trách nhiệm hành chính là vi phạm hành chính
- Chủ thể áp dụng trách nhiệm hành chính trong bất luận mọi trường hợp nào đều là cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (nhà chức trách).

### **1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

#### ***1.3.1. Yếu tố kinh tế***

- Yếu tố kinh tế bao gồm tổng thể các điều kiện, hoàn cảnh về kinh tế – xã hội, hệ thống các chính sách kinh tế, chính sách xã hội và việc triển khai thực

hiện, áp dụng chúng trong thực tế xã hội. Nền kinh tế – xã hội phát triển năng động, bền vững sẽ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động thực hiện pháp luật, tác động tích cực tới việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của các tầng lớp xã hội.

### ***1.3.2. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật***

- Doanh nghiệp nhà nước xuất hiện đầu tiên tại Việt Nam dưới thuật ngữ Doanh nghiệp quốc gia trong Sắc lệnh 104/1948, trong đó, quy định “Doanh nghiệp quốc gia là doanh nghiệp thuộc sở hữu quốc gia và do quốc gia điều khiển”. Đây là khái niệm được đưa ra trong bối cảnh thành phần kinh tế nhà nước được xem là mũi nhọn của nền kinh tế đất nước, với các hình thức tiêu biểu như Xí nghiệp quốc doanh (trong công nghiệp), Cửa hàng quốc doanh (trong thương nghiệp), Nông trường, lâm trường quốc doanh (trong nông nghiệp).

### ***1.3.3. Yếu tố chính trị***

- Yếu tố chính trị là toàn bộ yếu tố tạo nên đời sống chính trị của xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định, bao gồm môi trường chính trị, hệ thống các chuẩn mực chính trị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quá trình tổ chức, thực hiện chúng; các quan hệ chính trị và ý thức chính trị, hoạt động của hệ thống chính trị. Cùng với đó là nền dân chủ xã hội và bầu không khí chính trị - xã hội.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

- Trong quan hệ đại diện, đặc biệt là đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, người đại diện thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao. Người đại diện có các nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đại diện phần vốn nhà nước có thể có lợi ích riêng xung đột với lợi ích chung, không ít những người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có hành vi sai trái bao gồm những hành vi tư lợi, che giấu thông tin, lười biếng, chây ì, thiếu tận tâm, thiếu mẫn cán trong thực hiện những nhiệm vụ của nhà nước giao. Vì lẽ đó, cần có những công cụ tác động nhằm khuyến khích sự mẫn cán, nhiệt huyết của người đại diện, đồng thời thời có những công cụ nhằm ngăn chặn và xử lý những hành vi sai trái của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được hình thành trong quá trình nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp và nhà nước trở thành thành viên góp vốn hoặc cổ đông của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhà nước là một chủ thể đặc biệt, nhà nước thực hiện quyền của cổ đông hoặc thành viên góp vốn thông qua cơ chế đại diện. Nhà nước giao cho một cơ quan làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Tuy nhiên, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước cũng không thể tự mình trực tiếp tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, hay trực tiếp điều hành doanh nghiệp với vai trò Tổng giám đốc, giám đốc. Việc đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trực tiếp thay mặt nhà nước thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, ứng cử giữ các chức vụ quản lý điều hành trực tiếp tại doanh nghiệp được giao cho cá nhân cụ thể, gọi là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong quan hệ đại diện, người đại diện thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao. Người đại diện có các nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó bao gồm các nhóm nghĩa vụ: Nghĩa vụ trung thành với nhà nước; Nghĩa vụ cẩn trọng, thiện chí, trung thực; Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp.

- Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là một dạng trách nhiệm xã hội. Dưới góc độ tiêu cực, trách nhiệm pháp lý của người đại diện là hậu quả pháp lý bất lợi phát sinh từ phía nhà nước đối với người đại diện vi phạm pháp luật trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp bao gồm các hình thức: trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trong đó trách nhiệm hình sự là hình thức trừng phạt nghiêm khắc nhất.



## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

##### 2.1.1. Quy định về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Điều 165 LDN năm 2020 có quy định về trách nhiệm của người quản lý công ty (Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác) trong đó nêu lên các nhóm nghĩa vụ cơ bản bao gồm: Thứ nhất, thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty; Thứ hai, thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; Thứ ba, trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Kế khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình.

##### 2.1.1.1. Nghĩa vụ cẩn trọng

- Nghĩa vụ cẩn trọng đòi hỏi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không được ra quyết định khi không có đầy đủ thông tin, có những trường hợp không được ra quyết định khi chưa được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản. Pháp luật thừa nhận người quản lý doanh nghiệp được dựa vào thông tin được cung cấp bởi những người có thẩm quyền (như giám đốc tài chính, nhân viên kế toán được giao quyền,...) các chuyên gia, luật sư, ban chuyên môn của HĐQT.

##### 2.1.1.2. Nghĩa vụ trung thành

- Luật QLSDVNN chưa quy định rõ nghĩa vụ trung thành của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong Luật Doanh nghiệp có quy định về nghĩa vụ trung thành của người quản lý công ty. Nếu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ chức vụ quản lý thì có nghĩa vụ trung thành với công ty.

##### 2.1.1.3. Nghĩa vụ thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty

Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty cũng là một nghĩa vụ quan trọng của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nhà nước là một cổ đông hoặc chủ thể góp vốn đặc biệt, nhưng phải tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước với chức năng chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp. Điều này là

vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo bình đẳng trong kinh doanh cũng như bảo đảm quyền lợi của các chủ thể khác. Do vậy, nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải được quy định rõ ràng, cụ thể hơn. Trên cơ sở đó, người đại diện mặc dù được ủy quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng không được thực hiện một cách tùy tiện.

### ***2.1.2. Quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

#### ***2.1.2.1. Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Trong Luật QLSDVNN có quy định trách nhiệm bồi thường nhưng chưa quy định rõ cơ sở của trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cũng như chưa chỉ dẫn mức bồi thường thiệt hại, các trường hợp giảm, miễn trách nhiệm bồi thường đối với người đại diện. Trong trường hợp này, trách nhiệm bồi thường và mức bồi thường thiệt hại sẽ được xác định theo các quy định của BLDS năm 2015.

#### ***2.1.2.2. Quy định pháp luật về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Cơ sở của trách nhiệm kỷ luật là vi phạm kỷ luật. Đó là những hành vi có lỗi, vi phạm các quy tắc và nghĩa vụ trong hoạt động của người đại diện mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vi phạm đó có thể là việc người đại diện không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ, sai lệch nghĩa vụ được giao phó. Tính đặc thù của trách nhiệm kỷ luật thể hiện ở chỗ người bị kỷ luật có sự phụ thuộc về mặt tổ chức hoặc quản lý trong quan hệ với người có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật. Khác với trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự, trách nhiệm kỷ luật có thể được áp dụng đồng thời với các dạng trách nhiệm pháp lý khác (hình sự, hành chính, vật chất) đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện một vi phạm, nếu hành vi vi phạm kỷ luật đó đồng thời là hành vi phạm tội hoặc vi phạm hành chính hoặc gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước

#### ***2.1.2.3. Quy định về trách nhiệm hành chính của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Trong hoạt động quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong đó có hoạt động đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm có thể phải chịu trách nhiệm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản chuyên biệt quy định xử phạt vi phạm hành chính của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Điều 63 LQLSDVNN quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính, chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”

#### *2.1.2.4. Quy định về trách nhiệm hình sự của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp*

- Trước đây, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cán bộ, công chức, trách nhiệm hình sự của người đại diện được xác định như đối với cán bộ, công chức. Hiện nay, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không phải là cán bộ, công chức. Tuy nhiên, họ là người được nhà nước giao làm người đại diện tại doanh nghiệp, tức là thực hiện nhiệm vụ công do nhà nước giao, do vậy họ được xác định là người có chức vụ, quyền hạn là chủ thể của các tội phạm về chức vụ.

#### **2.1.3. Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

##### *2.1.3.1. Những kết quả đạt được*

*Thứ nhất*, Việt Nam đã ban hành được Luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong đó có quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện.

*Thứ hai*, hệ thống pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

*Thứ ba*, pháp luật đã quy định phạm vi trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

##### *2.1.3.2. Những bất cập, tồn tại, hạn chế*

*Thứ nhất*, chưa quy định rõ tính chính danh trong tư cách của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để xác định trách nhiệm pháp lý cho phù hợp.

*Thứ hai*, chưa xác định rõ quan niệm về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Khoảng trống trong việc quy định rõ về từng trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp gây khó khăn trong áp dụng pháp luật.

*Thứ ba*, quy định của pháp luật chưa phân định rõ trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các chủ thể khác

*Thứ tư*, pháp luật về trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thiếu sự tương thích giữa yếu tố nghĩa vụ, quyền và yếu tố chịu trách nhiệm.

#### **2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

##### **2.2.1. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại tỉnh Quảng Trị**

Hiện nay ở tỉnh Quảng Trị có 11 doanh nghiệp có vốn nhà nước bao gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải, công ty TNHH MTV xố số kiến thiết Quảng Trị, công ty cổ phần môi trường và CT đô thị Đông Hà, Công ty TNHH MTV Cửa Việt, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bến Hải, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp đường 9, Tổng công ty thương mại Quảng Trị, Công ty

cổ phần nước sạch Quảng Trị, Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông Quảng Trị, Công ty cổ phần Tân Hưng.

***2.2.2 Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Mặc dù hệ thống pháp luật của Nhà nước ta đã có quy định khá rõ ràng về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhằm hạn chế những xung đột lợi ích song quá trình thực hiện vấn đề này đã nảy sinh những vướng mắc và hạn chế. Trong tình trạng chung của các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên phạm vi toàn quốc, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng đối mặt với những vướng mắc, hạn chế trong việc thực thi pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Tại chương 2 luận văn đã ghi nhận và thể hiện các nội dung về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là một dạng trách nhiệm xã hội. Dưới góc độ tiêu cực, trách nhiệm pháp lý của người đại diện là hậu quả pháp lý bất lợi phát sinh từ phía nhà nước đối với người đại diện vi phạm pháp luật trong hoạt động đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Chính vì vậy, nghiên cứu quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và việc áp dụng trên thực tế sẽ giúp cho chỉ ra những mặt được, mặt còn hạn chế, từ đó có các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng trách nhiệm pháp lý.

Chương 2 luận văn cũng đã làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị. Những phân tích, đánh giá, luận giải các nội dung có liên hệ tại tỉnh Quảng Trị cũng đã được thể hiện ở các góc độ ưu điểm, hạn chế. Qua đó, đưa ra các đề xuất, định hướng và các giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện pháp luật doanh nghiệp gắn với trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

## CHƯƠNG 3

# ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

**3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

***3.1.1. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đáp ứng những đòi hỏi của việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước***

- Trong bối cảnh hiện nay - thời kỳ mà Đảng và Nhà nước tập trung đẩy mạnh công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, đặc biệt đối với các DNCVNN, người đại diện phần vốn nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, thì việc hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của DNCVNN, tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

***3.1.2. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

- Xuất phát từ yêu cầu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với trách nhiệm pháp lý của các chủ thể phải được quy định rõ ràng, rành mạch và áp dụng chung, thống nhất, thì việc hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở nước ta hiện nay cả về mặt quy định pháp luật lẫn tổ chức thực hiện là một đòi hỏi tất yếu khách quan.

***3.1.3. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải khắc phục những yếu kém, hạn chế của thực trạng quy định pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Trên cơ sở về thực trạng quy định pháp luật, thực trạng thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cho thấy còn nhiều tồn tại cần sớm được khắc phục, đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

### ***3.1.4. Hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải gắn liền với việc hoàn thiện công tác quản lý vốn nhà nước, sử dụng, đánh giá đối với người đại diện***

Giữa trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và công tác quản lý, sử dụng, đánh giá đối với người đại diện có mối quan hệ biện chứng với nhau, chúng là hai mặt của công tác quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Do đó, hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cần gắn với việc khắc phục những tồn tại về công tác quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ. Hiện nay, công tác quản lý, sử dụng, đánh giá đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp còn nhiều bất cập

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

### ***3.2.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện trong Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp***

- Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền, đáp ứng nhu cầu đổi mới của hoạt động quản lý đối với DNCVNN, cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Luật phải định rõ được tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trên tinh thần đó định lại khái niệm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho phù hợp với yêu cầu hiện nay.

### ***3.2.2. Hoàn thiện một số quy định của pháp luật về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

#### ***3.2.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về nghĩa vụ cần trọng***

Mặc dù, LDN năm 2020 đã cụ thể hóa một số nội dung của nghĩa vụ cần trọng đối với người quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên cách tiếp cận này chưa bao quát được tất cả các nội dung của nghĩa vụ cần trọng của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hơn nữa, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là một chủ thể đặc thù, do vậy pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cần phải có quy định rất cụ thể về nghĩa vụ cần trọng của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

#### ***3.2.2.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về nghĩa vụ trung thành***

- Quy định rõ khái niệm người có liên quan của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để có cơ sở kiểm soát khả năng tư lợi.

Hiện nay, khái niệm về người có liên quan của người đại diện chưa được đề cập trong pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trong quy định của LDN thì khái niệm người có liên quan của doanh nghiệp vẫn được sử dụng để xác định người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp.

### ***3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

#### ***3.2.3.1. Đối với trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Hiện nay, trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi có hành vi vi phạm còn chưa rõ ràng, thiếu cơ sở để áp dụng. Điều này có thể dẫn tới tình trạng vô trách nhiệm của người đại diện, tình trạng lộng quyền của đại diện phần vốn nhà nước, tệ tham nhũng nảy nở và lây lan. Người đại diện có thể không thực hiện công việc vì lợi ích nhà nước (bảo toàn, phát triển vốn nhà nước, mang lại lợi tức cho nhà nước), lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông, người góp vốn khác mà sẽ vì lợi ích của cá nhân người đại diện.

#### ***3.2.3.2. Đối với trách nhiệm hình sự của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có thể bị áp dụng xử lý hình sự theo các tội quy định tại phần các tội phạm về chức vụ. Theo Điều 352 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Các tội phạm về chức vụ là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

#### ***3.2.3.3. Đối với trách nhiệm hành chính của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Để hiệu quả hơn trong việc ngăn ngừa hành vi vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cần quy định rõ về trách nhiệm hành chính của người đại diện phần vốn nhà nước. Người đại diện khi thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo các chuẩn mực trong thực hiện nghĩa vụ của mình. Chính phủ cần ban hành một nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

#### ***3.2.4. Quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, xử lý trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước một cách thống nhất***

Để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện tốt chức trách, bổn phận của mình trong hoạt động cần ban hành nghị định quy định rõ chế độ trách nhiệm, phân cấp quản lý, sử dụng, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý, sử dụng đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.



### ***3.2.5. Quy định rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm pháp lý của người đại diện với trách nhiệm chính trị của đảng viên tránh những mâu thuẫn, chồng chéo***

- Hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở các tập đoàn, tổng công ty lớn mang tính chiến lược của quốc gia ngoài mục đích kinh doanh còn phục vụ những mục tiêu chính trị, mục tiêu xã hội khác. Những quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải thể hiện được tính chính trị - xã hội.

### ***3.2.6. Cần xây dựng quy định cơ sở pháp lý cho việc thống kê, công khai trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

- Chính phủ cần có một nghị định quy định về công tác thống kê, chế độ báo cáo và mối quan hệ của các bộ, ngành, địa phương trong việc thống kê các vi phạm pháp luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đặc biệt là những vi phạm phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp. Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đầu mối tổng hợp chung.

### ***3.2.7. Hoàn thiện quy định về mối quan hệ trách nhiệm pháp lý giữa người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các chủ thể khác***

Quy định rõ trình tự, thủ tục trong đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Vấn đề nào phải báo cáo, xin phép cơ quan có thẩm quyền; thời hạn, trình tự thủ tục báo cáo, xin phép, cho ý kiến... Việc này sẽ xác định rõ được trách nhiệm trong thực hiện cũng như trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm.

### ***3.2.8. Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc xử lý trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp***

Xây dựng quy chế phối hợp giữa công an, Tòa án, Viện kiểm sát, thanh tra, kiểm tra Đảng về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nhất là hành vi tham nhũng, trong đó quy định rõ chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan điều tra, kiểm sát, thanh tra, kiểm tra trong việc xử lý hành chính, hình sự và xử lý kỷ luật đối với những người đại diện có hành vi phạm pháp luật, nhất là tham nhũng, tiêu cực.

## **3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

- Tăng cường việc quản lý, siết chặt kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Nâng cao ý thức pháp luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Nhằm góp phần ổn định sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tỉnh đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có chính sách, giải pháp tích cực

nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát giá cả các mặt hàng là đầu vào của doanh nghiệp như: điện, xăng dầu, phân bón...; có chính sách khoan nợ, giảm lãi suất hoặc không tính lãi suất của các doanh nghiệp trên địa bàn bị thiệt hại do bão gây ra; đồng thời có chính sách cho vay tín dụng ưu đãi để giúp các doanh nghiệp.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

- Việc hoàn thiện trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay phải bảo đảm các mục tiêu và phương hướng hoàn thiện. Căn cứ nhu cầu, phương hướng hoàn thiện, giải pháp hoàn thiện về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được cụ thể hóa thành hai nhóm giải pháp: nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện các quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước.

- Nhóm giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm: Sửa đổi, bổ sung các quy định về tính chất, phạm vi hoạt động của người đại diện; Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Hoàn thiện các quy định về các hình thức trách nhiệm pháp lý của người đại diện bao gồm trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự; Quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, xử lý trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước; Quy định rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm pháp lý của người đại diện với trách nhiệm chính trị của đảng viên tránh những mâu thuẫn, chồng chéo; Xây dựng quy định cơ sở pháp lý cho việc thống kê, công khai trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Hoàn thiện quy định về mối quan hệ trách nhiệm pháp lý giữa người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các chủ thể khác;..

- Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện quy định về trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm: Tăng cường việc quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Kiện toàn các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nâng cao ý thức pháp luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Xử lý nhanh chóng, kịp thời, đúng tính chất, mức độ các hành vi vi phạm pháp luật trong đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

- Trên cơ sở cơ chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, luận án triển khai phân tích cơ sở lý luận của sự tồn tại trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, mối quan hệ giữa người đại diện phần vốn nhà nước với nhà nước là quan hệ đại diện. Trong đó, người đại diện phần vốn nhà nước đại diện cho nhà nước thực hiện các quyền của cổ đông nhà nước tại DNCVNN theo quy định của pháp luật. Trong mối quan hệ này người đại diện phần vốn nhà nước phải thực hiện nhiệm vụ công do nhà nước giao, họ phải gánh chịu các trách nhiệm pháp lý nếu có vi phạm. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có thể sẽ vi tư lợi mà xâm phạm lợi ích của nhà nước nếu không được kiểm soát. Vì vậy, trách nhiệm pháp lý là công cụ nhằm ngăn chặn người đại diện phần vốn nhà nước có hành vi vi phạm. Luận án cũng chỉ ra rằng bên cạnh trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, phải xem xét trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khác có nghĩa vụ trong quản lý vốn nhà nước như: cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước...

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại DN do Nhà nước cử sẽ đại diện cho Nhà nước trong việc thực hiện các quyền của người góp vốn tại DN, do vậy, người đại diện chịu trách nhiệm kỷ luật trước Nhà nước. Nhà nước có thể áp dụng trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện khi người đại diện có hành vi vi phạm. Theo đó, trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn nhà nước tại DN có thể hiểu là hình thức trừng phạt do chủ sở hữu nhà nước áp dụng đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại DN khi người đó vi phạm pháp luật, chức trách, nhiệm vụ được giao như: Trách nhiệm kỷ luật được đặt ra khi người đại diện phần vốn nhà nước tại DN có hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới việc thi hành nhiệm vụ được giao hay có ảnh hưởng xấu tới nhiệm vụ. Đây là một dạng trách nhiệm pháp lý cụ thể nên trách nhiệm kỷ luật chỉ được đặt ra khi có hành vi vi phạm pháp luật. Chủ thể chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước tại DN. Trách nhiệm kỷ luật trong trường hợp này là trách nhiệm pháp lý gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại DN được Nhà nước giao. Điều này đồng nghĩa với việc chủ thể phải chịu trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước tại DN và hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình đại diện phần vốn nhà nước tại DN. Trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại DN chỉ được áp dụng bởi cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước giao, cụ thể trong trường hợp này là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước có quyền truy cứu trách nhiệm kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp có hành vi vi phạm.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tuấn Anh (2020) Bàn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính, tháng 6/2020;
2. Phạm Tuấn Anh (2021), Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý vi phạm trong đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Thanh tra số 05-2021;
3. Phạm Tuấn Anh (2021) “Trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam”. Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội
4. Chính phủ (2015), Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 Về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Hà Nội.
5. Chính phủ (2015), Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hà Nội.
6. Chính phủ (2015), Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
7. Chính phủ (2015), Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 Về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước
8. Nguyễn Thị Kim Đoàn (2016) về đề tài “Quản lý vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước tại Thành phố Đà Nẵng” Luận án Tiến sĩ
9. Vũ Thị Nhung (2017), Pháp luật về kiểm soát vốn tại các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội.
10. Phạm Thị Huyền, Khoa pháp luật Kinh tế, trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Vị trí, vai trò của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Công thương.
11. Nguyễn Thị Minh Phương (2018) về đề tài “Cơ chế đại diện của chủ sở hữu vốn nhà nước trong các doanh nghiệp ở Việt Nam” Luận án Tiến sĩ
12. Quốc hội (2005), Luật Đầu tư năm 2005
13. Quốc hội (2005), Luật Doanh nghiệp năm 2005;
14. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp năm 2014
15. Quốc hội (2020), Luật Doanh nghiệp năm 2020.
16. Quốc hội (2014), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.
17. Quốc hội (2010), Luật Thanh tra năm 2010.
18. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự năm 2015.
19. Quốc hội (2018) Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

20. Phạm Phú Quốc (2015) về đề tài “Quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước - Từ thực tiễn Công ty TNHH MTV của Thành phố Hồ Chí Minh” Luận án Tiến sỹ.

21. Đặng Quyết Tiên, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính (2018) về đề tài “Hoàn thiện thể chế quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp”, Viện chiến lược và chính sách tài chính.

22. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2014), Luật hình sự Việt Nam (phần chung), Nxb Khoa học xã hội năm 2014.

23. Phạm Phú Quốc (2015) về đề tài “Quản lý hiệu quả vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước - Từ thực tiễn Công ty TNHH MTV của Thành phố Hồ Chí Minh” Luận án Tiến sỹ.

24. Nguyễn Thị Kim Đoàn (2016) về đề tài “Quản lý vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước tại Thành phố Đà Nẵng” Luận án Tiến sỹ. Vũ Thị Nhung (2017), Pháp luật về kiểm soát vốn tại các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước, Luận án tiến sỹ Luật học, Hà Nội.

25. Nguyễn Thị Minh Phương (2018) về đề tài “Cơ chế đại diện của chủ sở hữu vốn nhà nước trong các doanh nghiệp ở Việt Nam” Luận án Tiến sỹ. Thạc sỹ Đặng Quyết Tiên, Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính (2018) về đề tài “Hoàn thiện thể chế quản lý vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp”, Viện chiến lược và chính sách tài chính.

26. Thạc sỹ Phạm Thị Huyền, Khoa pháp luật Kinh tế, trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Vị trí, vai trò của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tạp chí Công thương.

27. Hoàng Yến (2021), Quản lý vốn nhà nước không phải là “ôm” mọi hoạt động của doanh nghiệp, Thời báo Tài chính Việt Nam, tháng 4/2021; 25. Thạc sỹ Nguyễn Thị Kim Thoa, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp (2022), Cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, Tạp chí Tài chính Việt Nam, tháng 4/2022.